

TIẾNG VIỆT

A.1. Tìm và phát hiện lỗi sai

Câu 1. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách. Thơ Tố Hữu không phải là một trò tiêu khiển mà là một khí cụ đấu tranh, một công việc vận động của người cách mạng. Người Tố Hữu là một thi sĩ, một chiến sĩ nhưng chúng ta đừng quên cốt cách của nó là thi sĩ.

A.tiêu khiển

B.khí cụ

C.công việc

D.cốt cách

Trả lời:

Từ “công việc” dùng chưa hợp lí. Trường hợp này có thể thay từ “công việc” bằng từ “công tác”: Thơ Tố Hữu không phải là một trò tiêu khiển mà là một khí cụ đấu tranh, một công tác vận động của người cách mạng. Người Tố Hữu là một thi sĩ, một chiến sĩ nhưng chúng ta đừng quên cốt cách của nó là thi sĩ.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 2. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Nếu không tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước thì rất có thể con người sẽ không có đủ nước để dùng, nước bị ô nhiễm. Khi đó, cuộc sống của chúng ta sẽ khó khăn, sức khỏe bị ảnh hưởng xấu. Người gây ô nhiễm nguồn nước có thể bị phạt.

A.con người

B.có thể

C.ảnh hưởng xấu

D.khó khăn

Trả lời:

Từ “ảnh hưởng xấu” dùng bị thừa. Trường hợp này có thể thay từ “ảnh hưởng xấu” bằng từ “ảnh hưởng” vì khi nói rằng “ảnh hưởng” người ta sẽ hiểu ngay là ảnh hưởng xấu: Nếu không tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước thì rất có thể con người sẽ không có

đủ nước để dùng, nước bị ô nhiễm. Khi đó, cuộc sống của chúng ta sẽ khó khăn, sức khỏe bị ảnh hưởng. Người gây ô nhiễm nguồn nước có thể bị phạt.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 3. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách. Trong thơ Bác, trữ tình và tự sự, lãng mạn và hiện thực, cổ phần và giáo dục, phản ánh và triết lí...đã kết hợp với nhau thật chặt chẽ, một cách nghệ thuật.

A.trữ tình

B.lãng mạn

C.cổ phần

D.phản ánh

Trả lời:

Từ “cổ phần” dùng chưa hợp lí. Trường hợp này có thể thay từ “cổ phần” bằng từ “cổ động”: Trong thơ Bác, trữ tình và tự sự, lãng mạn và hiện thực, cổ động và giáo dục, phản ánh và triết lí...đã kết hợp với nhau thật chặt chẽ, một cách nghệ thuật.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 4. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách. Con người Nam Cao mảnh khảnh, thư sinh, ăn nói ôn tồn nhiều khi đến rụt rè, mỗi lúc lại đỏ mặt mà kì thực mang trong lòng một sự phản kháng dữ dội.

A.mảnh khảnh

B.rụt rè

C.phản kháng

D.dữ dội

Trả lời:

Từ “dữ dội” dùng chưa hợp lí, mang nghĩa tiêu cực. Trường hợp này có thể thay từ “dữ dội” bằng từ “mãnh liệt”: Con người Nam Cao mảnh khảnh, thư sinh, ăn nói ôn tồn nhiều khi đến rụt rè, mỗi lúc lại đỏ mặt mà kì thực mang trong lòng một sự phản kháng mãnh liệt.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 5. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Nguyễn Tuân viết: “Thạch Lam là một nhà văn quý mến cuộc sống, trang trọng trước sự sống của mọi người xung quanh. Ngày nay đọc lại Thạch Lam, vẫn thấy đầy đủ cái gia vị mà nhã thú của những tác phẩm có cốt cách và phẩm thất văn học”.

- A.sự sống
- B.cốt cách
- C.Thạch Lam
- D.gia vị

Trả lời:

Từ “gia vị” dùng chưa hợp lí. Trường hợp này có thể thay từ “gia vị” bằng từ “du vị”:
Nguyễn Tuân viết: “Thạch Lam là một nhà văn quý mến cuộc sống, trang trọng trước trước sự sống của mọi người xung quanh. Ngày nay đọc lại Thạch Lam, vẫn thấy đầy đủ cái du vị mà nhã thú của những tác phẩm có cốt cách và phẩm thất văn học”.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 6. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Nguyễn Đình Chiểu là nhà thơ có quan niệm văn chương đồng nhất. Ông chủ trương dùng văn chương biểu hiện đạo lý và chiến đấu cho sự nghiệp chính nghĩa.”

- A.quan niệm
- B.đồng nhất
- C.đạo lý
- D.sự nghiệp

Trả lời:

Từ “đồng nhất” dùng chưa hợp lí. Trường hợp này có thể thay từ “đồng nhất” bằng từ “nhất quán”:
“Nguyễn Đình Chiểu là nhà thơ có quan niệm văn chương nhất quán. Ông chủ trương dùng văn chương biểu hiện đạo lý và chiến đấu cho sự nghiệp chính nghĩa.”

Đáp án cần chọn là: B

Câu 7. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Mỗi trường phái hội họa đều có suy nghĩ riêng về cái đẹp, quyết định riêng việc lựa chọn đề tài, cách vận dụng ngôn ngữ tạo hình và xử lý kỹ thuật chất liệu riêng để đạt hiệu quả mong muốn.

- A. trường phái
- B. suy nghĩ
- C. tạo hình
- D. hiệu quả

Trả lời:

Từ “suy nghĩ” dùng chưa hợp lí, từ này biểu thị hành động của một con người.

Trường hợp này có thể thay từ “suy nghĩ” bằng từ “quan điểm”: Mỗi trường phái hội họa đều có quan điểm riêng về cái đẹp, quyết định riêng việc lựa chọn đề tài, cách vận dụng ngôn ngữ tạo hình và xử lý kỹ thuật chất liệu riêng để đạt hiệu quả mong muốn.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 8. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách. Cuộc họp diễn ra từ sớm nhưng có lẽ sẽ phải kéo dài vì có rất nhiều vấn đề nổi cộm cần phải bàng bạc kĩ lưỡng

- A. diễn ra
- B. kéo dài
- C. nổi cộm
- D. bàng bạc

Trả lời:

Từ “bàng bạc” dùng sai chính tả. Trường hợp này có thể thay từ “bàng bạc” bằng từ “bàn bạc”: Cuộc họp diễn ra từ sớm nhưng có lẽ sẽ phải kéo dài vì có rất nhiều vấn đề nổi cộm cần phải bàn bạc kĩ lưỡng.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 9. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách. Cảnh khuya và Rằm tháng giêng là hai bài thơ tuyệt tú của Hồ Chí Minh được sáng tác trong thời kì đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

- A.Cảnh khuya
- B.tuyệt tú
- C.Rằm tháng giêng
- D.thời kì đầu

Trả lời:

Từ “tuyệt tú” dùng sai chính tả. Trường hợp này có thể thay từ “tuyệt tú” bằng từ “tú tuyệt”: Cảnh khuya và Rằm tháng giêng là hai bài thơ **tú tuyệt** của Hồ Chí Minh được sáng tác trong thời kì đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 10. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách. Phát biểu cảm nghĩ về một tác phẩm văn học là trình tự những cảm xúc, tương tượng, liên tưởng, suy ngẫm của mình về nội dung, hình thức của tác phẩm đó.

- A.trình tự
- B.tương tượng
- C.Phát biểu
- D.suy ngẫm

Trả lời:

Từ “trình tự” dùng sai, không phù hợp về nghĩa. Trường hợp này có thể thay từ “trình tự” bằng từ “trình bày”: Phát biểu cảm nghĩ về một tác phẩm văn học là **trình bày** những cảm xúc, tương tượng, liên tưởng, suy ngẫm của mình về nội dung, hình thức của tác phẩm đó.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 11.

Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Thơ là hình thức nội dung dùng từ trong ngôn ngữ làm chất liệu, và sự chọn lọc từ cũng như tổ hợp của chúng được sắp xếp dưới hình thức logic nhất định tạo nên hình ảnh hay gợi cảm âm thanh có tính thẩm mỹ cho người đọc, người nghe.

- A.hình thức
- B.chất liệu

C.nội dung

D.âm thanh

Trả lời:

Từ “nội dung” dùng không phù hợp. Trường hợp này có thể thay từ “nội dung” bằng từ “nghệ thuật”: Thơ là hình thức **nghệ thuật** dùng từ trong ngôn ngữ làm chất liệu, và sự chọn lọc từ cũng như tổ hợp của chúng được sắp xếp dưới hình thức logic nhất định tạo nên hình ảnh hay gợi cảm âm thanh có tính thẩm mỹ cho người đọc, người nghe.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 12. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách. Biên bản là loại văn bản ghi chép một cách trung thành, chính xác, đầy đủ một sự việc đang xảy ra hoặc vừa mới xảy ra. Người ghi biên bản chịu trách nhiệm về tính xác thực của biên bản.

A.chịu

B.loại văn bản

C.trung thành

D.tính xác thực

Trả lời:

Từ “trung thành” dùng sai và không phù hợp với đối tượng. Trường hợp này có thể thay từ “trung thành” bằng từ “trung thực”: Biên bản là loại văn bản ghi chép một cách **trung thực**, chính xác, đầy đủ một sự việc đang xảy ra hoặc vừa mới xảy ra. Người ghi biên bản chịu trách nhiệm về tính xác thực của biên bản.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 13. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách. Ngòi bút kịch của Lưu Quang Vũ nhạy bén, sắc sảo, đề cập đến hàng loạt vấn đề có tính thời đại nóng hổi trong cuộc sống đương thời, đáp ứng được những đòi hỏi của đông đảo người xem trong thời kì xã hội chuyển động mạnh mẽ theo hướng đổi mới.

A.thời đại

- B.đông đảo
- C.đương thời
- D.nhảy bén

Trả lời:

Từ “thời đại” dùng sai, không phù hợp với nghĩa của câu. Trường hợp này có thể thay từ “thời đại” bằng từ “thời sự”: Ngòi bút kịch của Lưu Quang Vũ nhảy bén, sắc sảo, đề cập đến hàng loạt vấn đề có tính **thời sự** nóng hổi trong cuộc sống đương thời, đáp ứng được những đòi hỏi của đông đảo người xem trong thời kì xã hội chuyển động mạnh mẽ theo hướng đổi mới.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 14. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách. Văn học dân gian được sáng tác theo lối tập tục và truyền miệng.

- A.được
- B.tập tục
- C.theo
- D.truyền miệng

Trả lời:

Từ “tập tục” dùng sai, không phù hợp với nghĩa của câu. Trường hợp này có thể thay từ “tập tục” bằng từ “tập thể”: Văn học dân gian được sáng tác theo lối **tập thể** và truyền miệng.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 15. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách. Ý tưởng nghệ thuật không bao giờ là tri thức trù tượng một mình trên cao. Một câu thơ, một trang truyện, một vở kịch, cho đến một bức tranh, một bản đàn, ngay cả khi làm chúng ta rung động trong cảm xúc, có bao giờ để trí óc chúng ta nằm lười yên một chỗ.

- A.ý tưởng
- B.tri thức
- C.rung động

D.trí óc

Trả lời:

Từ “ý tưởng” dùng sai, không phù hợp với nghĩa của câu. Trường hợp này có thể thay từ “ý tưởng” bằng từ “tư tưởng”: **Tư tưởng** nghệ thuật không bao giờ là tri thức trù tượng một mình trên cao. Một câu thơ, một trang truyện, một vở kịch, cho đến một bức tranh, một bản đàn, ngay cả khi làm chúng ta rung động trong cảm xúc, có bao giờ để trí óc chúng ta nằm lười yên một chỗ.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 16. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách. Ngôi sao Nguyễn Đình Chiểu, một nhà văn lớn của nước ta, đáng lẽ phải sáng tỏ hơn nữa trong bầu trời văn nghệ của dân tộc, nhất là trong lúc này.

A.sáng tỏ

B.bầu trời

C.đáng lẽ

D.nhà văn

Trả lời:

Từ “nhà văn” dùng sai, Nguyễn Đình Chiểu là nhà thơ. Sửa lại: Ngôi sao Nguyễn Đình Chiểu, một **nhà thơ** lớn của nước ta, đáng lẽ phải sáng tỏ hơn nữa trong bầu trời văn nghệ của dân tộc, nhất là trong lúc này.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 17. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách. Truyện ngắn Những đứa con trong gia đình giống như giọt nước mang hình cả bầu trời của dân tộc ta, của người dân Bắc Bộ trong một hành trình đánh giặc lâu dài, bền bỉ, kiên cường.

A.lâu dài

B.giọt nước

C.Bắc bộ

D.kiên cường

Trả lời:

Từ “Bắc Bộ” dùng sai, văn bản này viết về người dân Nam Bộ. Sửa lại: Truyện ngắn Những đứa con trong gia đình giống như giọt nước mang hình cả bầu trời của dân tộc ta, của người dân **Nam Bộ** trong một hành trình đánh giặc lâu dài, bền bỉ, kiên cường.
Đáp án cần chọn là: C

Câu 18. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách. Chủ nghĩa hiện thực là trào lưu nghệ thuật lấy hiện thực văn học và những vấn đề có thực của con người làm đối tượng sáng tác. Chủ nghĩa hiện thực hướng tới cung cấp cho công chúng nghệ thuật những bức tranh chân thực, sống động, quen thuộc về cuộc sống, về môi trường xã hội xung quanh.

- A. trào lưu
- B. văn học
- C. công chúng
- D. sống động

Trả lời:

Từ “văn học” dùng sai, phải nói lấy hiện thực “xã hội” thì mới hợp lí. Sửa lại: Chủ nghĩa hiện thực là trào lưu nghệ thuật lấy hiện thực **xã hội** và những vấn đề có thực của con người làm đối tượng sáng tác. Chủ nghĩa hiện thực hướng tới cung cấp cho công chúng nghệ thuật những bức tranh chân thực, sống động, quen thuộc về cuộc sống, về môi trường xã hội xung quanh.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 19. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách. Thao tác lập luận bình luận là đưa ra ý kiến đánh giá (xác định phải trái, đúng sai, hay dở), nhận xét (trao đổi ý kiến) về một tình hình, một vấn đề.

- A. bình luận
- B. đánh giá
- C. tình hình
- D. nhận xét

Trả lời:

Từ “nhận xét” dùng sai, thao tác bình luận phải là “bàn bạc”. Sửa lại: Thao tác lập luận bình luận là đưa ra ý kiến đánh giá (xác định phải trái, đúng sai, hay dở), bàn bạc (trao đổi ý kiến) về một tình hình, một vấn đề.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 20. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách. Từ ghép là loại từ được tạo thành từ hai tiếng trở lên. Các tiếng có cấu tạo giống nhau hoặc tương tự nhau về vần, tiếng đứng trước hoặc tiếng đứng sau.

A.đứng sau

B.hai tiếng

C.giống nhau

D.Từ ghép

Trả lời:

Từ “từ ghép” dùng sai, khái niệm trên chỉ từ láy. Sửa lại: **Từ láy** là loại từ được tạo thành từ hai tiếng trở lên. Các tiếng có cấu tạo giống nhau hoặc tương tự nhau về vần, tiếng đứng trước hoặc tiếng đứng sau.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 21. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách. Thơ là tiếng nói đầu tiên, tiếng nói đầu tiên của tâm hồn khi đụng chạm với cuộc sống.

A.tiếng nói

B.đầu tiên

C.tâm hồn

D.đụng chạm

Trả lời:

Từ “đầu tiên” dùng sai, mắc lỗi lặp từ. Sửa lại: Thơ là tiếng nói đầu tiên, tiếng nói thứ nhất của tâm hồn khi đụng chạm với cuộc sống.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 22. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Phong cách ngôn ngữ báo chí là kiểu diễn đạt dùng trong các văn bản thuộc lĩnh vực truyền thông cá thể, như văn bản dùng trong báo in, đài phát thanh, đài truyền hình, báo điện tử...

- A. diễn đạt
- B. đài phát thanh
- C. văn bản
- D. cá thể

Trả lời:

Từ “cá thể” dùng sai, báo chí là dạng truyền thông đại chúng. Sửa lại: Phong cách ngôn ngữ báo chí là kiểu diễn đạt dùng trong các văn bản thuộc lĩnh vực truyền thông đại chúng, như văn bản dùng trong báo in, đài phát thanh, đài truyền hình, báo điện tử...

Đáp án cần chọn là: D

Câu 23. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách. Hồi ký là một thể của loại tự sự, thường ghi lại chân thực, khách quan có kèm theo phân tích, đánh giá của người viết về nội dung được ghi lại. Như tên gọi của nó, điểm nhìn của hồi ký là từ hiện tại nhìn về quá khứ, nhìn về chặng đường đã trải qua nên cái nhìn có tính toàn diện, khái quát và có đánh giá mang ý nghĩa tổng kết.

- A. điểm nhìn
- B. tự sự
- C. tính toàn diện
- D. phân tích

Trả lời:

Từ “tự sự” dùng sai về khái niệm của thể ký. Sửa lại: Hồi ký là một thể của loại ký, thường ghi lại chân thực, khách quan có kèm theo phân tích, đánh giá của người viết về nội dung được ghi lại. Như tên gọi của nó, điểm nhìn của hồi ký là từ hiện tại nhìn về quá khứ, nhìn về chặng đường đã trải qua nên cái nhìn có tính toàn diện, khái quát và có đánh giá mang ý nghĩa tổng kết.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 24. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách. Xuân Quỳnh là gương mặt nổi bật của thế hệ các nhà thơ trẻ chống đế quốc Mỹ với hồn thơ đậm thắm, luôn da diết trong đòi sống về hạnh phúc đời thường.

- A.da diết
- B.gương mặt
- C.đòi sống
- D.hồn thơ

Trả lời:

Xuân Quỳnh là gương mặt nổi bật của thế hệ các nhà thơ trẻ chống đế quốc Mỹ với hồn thơ đậm thắm, luôn da diết trong khát vọng về hạnh phúc đời thường.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 25. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách. Nguyễn Đình Thi viết: “Làm thơ, ấy là dùng lời và những dấu hiệu thay cho lời nói, tức là chữ - để thể hiện một trạng xúc tâm lý đang rung chuyển khác thường”.

- A.trạng xúc
- B.Làm thơ
- C.dấu hiệu
- D.khác thường

Trả lời:

Từ “trạng xúc” dùng sai. Sửa lại: Nguyễn Đình Thi viết: “Làm thơ, ấy là dùng lời và những dấu hiệu thay cho lời nói, tức là chữ - để thể hiện một trạng thái tâm lý đang rung chuyển khác thường”.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 26. Xác định một từ/ cụm từ SAI về ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách.

Những thói quen tốt, cho dù rất nhỏ song cũng có thể thiết lập cho trẻ một nhân cách đẹp và tâm hồn nhạy cảm.

- A.nhạy cảm
- B.thói quen

C.cho dù

D.thiết lập

Trả lời:

Từ “thiết lập” dùng chưa hợp lí. Sửa lại: Những thói quen tốt, cho dù rất nhỏ song cũng có thể rèn luyện cho trẻ một nhân cách đẹp và tâm hồn nhạy cảm.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 27. Xác định một từ/ cụm từ SAI về ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa/ logic/ phong cách.

Trong quá trình hình thành và phát triển của mỹ thuật Việt Nam, các họa sĩ, nhà điêu khắc đã trân trọng, nâng niu cái đẹp thiên phú của những người phụ nữ và đưa chúng lên một tầm cao hơn, đó là vẻ đẹp của cái nét - cốt lõi của tâm hồn đức hạnh người phụ nữ Việt Nam.

A.cốt lõi

B.cái đẹp

C.chúng

D.đức hạnh

Trả lời:



Từ “đức hạnh” dùng sai, làm câu chưa hợp lí. Sửa lại: Trong quá trình hình thành và phát triển của mỹ thuật Việt Nam, các họa sĩ, nhà điêu khắc đã trân trọng, nâng niu cái đẹp thiên phú của những người phụ nữ và đưa chúng lên một tầm cao hơn, đó là vẻ đẹp của cái nét – cốt lõi lõi của tâm hồn xuất phát từ đức hạnh người phụ nữ Việt Nam.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 28. Xác định một từ/ cụm từ SAI về ngữ pháp/ hoặc ngữ nghĩa logic/ phong cách.

Dù viết về phong tục hay con người, trong tác phẩm của Kim Lân, ta vẫn thấy thấp thoáng cuộc sống con người của làng quê Việt Nam nghèo khổ, thiếu thốn mà vẫn yêu đời, thật thà chất phác mà thông thái, hóm hỉnh.

A.chất phác

- B.yêu đời
- C.thông thái
- D.thiếu thốn

Trả lời:

Từ “thông thái” dùng sai. Sửa lại: Dù viết về phong tục hay con người, trong tác phẩm của Kim Lân, ta vẫn thấy thấp thoáng cuộc sống con người của làng quê Việt Nam nghèo khổ, thiếu thốn mà vẫn yêu đời, thật thà chất phác mà thông minh, hóm hỉnh.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 29. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách. Thanh Thảo là một gương mặt đầy tâm huyết cho sự đổi mới thơ Việt. Bà đi tìm kiếm những nhân cách tài hoa, những nhân cách bất khuất, những suy nghĩ phóng khoáng, hay ông đến với những người vô danh, lặng thầm mà bất diệt.

- A.vô danh
- B.phóng khoáng
- C.Bà
- D.nhân cách

Trả lời:

Từ “bà” dùng sai, nhà thơ Thanh Thảo là nam. Sửa lại: Thanh Thảo là một gương mặt đầy tâm huyết cho sự đổi mới thơ Việt. Ông đi tìm kiếm những nhân cách tài hoa, những nhân cách bất khuất, những suy nghĩ phóng khoáng, hay ông đến với những người vô danh, lặng thầm mà bất diệt.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 30. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách. Ông bà cha mẹ đã lao động vất vả, tạo ra thành quả để con cháu đời sau hưởng lạc.

- A.cha mẹ
- B.vất vả
- C.thành quả
- D.hưởng lạc

Trả lời:

Từ “hưởng lạc” dùng sai. Sửa lại: Ông bà cha mẹ đã lao động vất vả, tạo ra thành quả để con cháu đời sau thụ hưởng.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 31. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Không nên đánh giá con người qua bề ngoài hình thức mà nên đánh giá con người bằng những hành động, cử chỉ, cách đối xử của họ.

A. bề ngoài

B. đánh giá

C. bằng

D. đối xử

Trả lời:

Từ “bằng” dùng chưa hợp lí. Trường hợp này có thể thay từ “bằng” bằng từ “qua”.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 32. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Về văn bản, cách nói và cách viết của Hồ Chủ Tịch có những nét rất độc đáo: Nội dung khẳng khái, thấm thía đi sâu vào tình cảm của con người, chinh phục cả trái tim và khối óc con người ta: Hình thức sinh động, giản dị, giàu tính dân tộc và tính nhân dân”

A. văn bản

B. độc đáo

C. chinh phục

D. hình thức

Trả lời:

Từ “văn bản” dùng chưa hợp lí. Trường hợp này có thể thay từ “văn bản” bằng từ “văn phong” vì câu này đang nói về phong cách văn chương của Bác.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 33. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

Văn chương sẽ là hình dung của sự sống muôn hình vạn trạng. Chẳng những thế, văn chương còn phát minh ra sự sống.

- A.văn chương
- B.hình dung
- C.muôn hình vạn trạng
- D.phát minh

Trả lời:

Từ “phát minh” dùng chưa hợp lí. Vì “phát minh” nghĩa là sáng tạo ra một đối tượng nào đó.

=> Sửa lại:

Văn chương sẽ là hình dung của sự sống muôn hình vạn trạng. Chẳng những thế, văn chương còn sáng tạo ra sự sống.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 34. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách. “Con người của Bác, đời sống của Bác đơn giản như thế nào, mọi người chúng ta đều biết: bữa cơm, đồ dùng, cái nhà, lối sống.”

- A.con người
- B.đời sống
- C.đơn giản
- D.lối sống

Trả lời:

Từ “đơn giản” dùng chưa hợp lí khi đi cùng với từ “đời sống”. Trường hợp này có thể thay từ “đơn giản” bằng từ “giản dị”.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 35. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách. Sài Gòn là thành phố trẻ trung, năng động, có nét hấp dẫn riêng về thiên nhiên và khí hậu. Người Sài Gòn có phong độ cởi mở, bộc trực, chân tình và trong đạo nghĩa.

- A.phong độ
- B.năng động

C.trọng đạo nghĩa

D.hấp dẫn

Trả lời:

Từ “phong độ” dùng chưa hợp lí. Trường hợp này có thể thay từ “phong độ” bằng từ “tính cách”.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 36.Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách. Văn học Việt Nam, cả văn học dân gian và văn học viết, là sản phẩm tinh thần quý báu của dân tộc, phản ánh tâm hồn và tính cách Việt Nam với những nét bền vững đã thành truyền thống và có sự vận động trong trường ca lịch sử.

A.phản ánh

B.truyền thống

C.sự vận động

D.trường ca

Trả lời:

Từ “trường ca” dùng chưa hợp lí. Trường hợp này có thể thay từ “trường ca” bằng từ “dòng chảy”.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 37.Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách. “Sinh vật trong tự nhiên rất phong phú và đa dạng, bao gồm những nhóm lớn sau: động vật, thực vật, chim... Chúng sống ở nhiều môi trường khác nhau, có quan hệ gắn gũi với nhau và với con người”.

A.gắn gũi

B.phong phú

C.môi trường

D.chim

Trả lời:

Từ “chim” dùng chưa hợp lí, vì danh sách liệt kê, từ “chim” thuộc phạm vi nằm trong từ “động vật”.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 38. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Việt Bắc trước hết là một bài thơ trữ tình... Bài thơ là khúc hát réo rất, đằm thắm bậc nhất, và chính điều đó làm nên sức ngân vang sâu thẳm, lâu bền của bài thơ.”

A. bài thơ trữ tình

B. réo rất

C. đằm thắm

D. ngân vang

Trả lời:

Từ “trữ tình” dùng chưa hợp lí. Trường hợp này có thể thay bằng cụm từ “trữ tình chính trị”.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 39. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Sống trong các môi trường khác nhau, trải qua quá trình lâu dài, cây xanh đã hình thành một số đặc tính thích nghi.”

A. môi trường

B. quá trình

C. đặc tính

D. thích nghi

Trả lời:

Từ “đặc tính” dùng chưa hợp lí, sai logic vì từ này dùng để chỉ tính chất riêng của sự vật. Trường hợp này có thể thay từ “đặc tính” bằng từ “đặc điểm”.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 40. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Những câu hát than thân có số lượng lớn và rất tiêu biểu trong kho tàng ca dao, dân ca Việt Nam. Những câu hát đó thường dùng các sự vật, con vật gần gũi, nhỏ bé, đáng thương làm hình ảnh biểu tượng, ẩn dụ, so sánh để diễn tả tình trạng của con người. Ngoài ý nghĩa “than thân”, đồng cảm với cuộc đời đau khổ, đắng cay của

người lao động, những câu hát này còn có ý nghĩa phản kháng, tố cáo xã hội phong kiến.”

- A. phản kháng
- B. đáng thương
- C. tình trạng
- D. số lượng lớn

Trả lời:

Từ “tình trạng” dùng chưa hợp lí, sai logic. Trường hợp này có thể thay từ “tình trạng” bằng từ “thân phận”.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 41. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách. Cốm là thức quà riêng biệt của đất nước, là thức dâng của những cánh đồng lúa bát ngát xanh, mang trong hương vị tất cả cái mộc mạc, giản dị và trong veo của đồng quê nội cỏ.

- A. trong veo
- B. thức quà
- C. hương vị
- D. mộc mạc

Trả lời:

Từ “trong veo” dùng chưa hợp lí, sai logic, từ này thường dùng khi nói về sự vật trong trẻo như nước, mưa, đôi mắt. Trường hợp này có thể thay từ “trong veo” bằng từ “tinh khôi”.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 42. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách. Nguyễn Đình Chiểu - một nhà thơ lớn của nước ta, một ngôi sao sáng trên bầu trời văn nghệ dân tộc. Năm 1859, thực dân Pháp chiếm Gia Định và các tỉnh miền Đông và Tây Nam Bộ Nguyễn Đình Chiểu lang thang nhiều nơi, tỏ thái độ bất hợp tác với kẻ thù.”

- A. bất hợp tác

- B.ngôi sao sáng
- C.lang thang
- D.thực dân Pháp

Trả lời:

Từ “lang thang” dùng chưa hợp lí, sai logic. Trường hợp này có thể thay từ “lang thang” bằng từ “bôn ba”.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 43. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách. Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là tấm gương của một vĩ nhân, một lãnh tụ cách mạng vĩ đại, ở Người còn toát lên hình ảnh một con người rất đỗi giản dị, khiêm tốn, thân thiết với nhân dân.

- A.tấm gương
- B.vĩ nhân
- C.toát lên
- D.thân thiết

Trả lời:

Từ “thân thiết” dùng chưa hợp lí, sai logic, từ này thường dùng khi nói về mối quan hệ thân thiết của con người. Trường hợp này có thể thay từ “thân thiết” bằng từ “gần gũi”.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 44. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách. Không cầu kỳ như trà đạo Nhật - Chanoyu hay Gongfucha – trà đạo Trung Hoa, trà đạo Việt Nam có phần giản dị hơn trong cách pha chế. Tuy nhiên, người Việt đặc biệt là những người có kiến thức uyên thâm về trà, đặc biệt yêu cầu khắt khe về hương vị.

- A.cầu kì
- B.giản dị
- C.uyên thâm
- D.khắt khe

Trả lời:

Từ “giản dị” dùng chưa hợp lí, sai logic, có thể thay từ “giản dị” bằng từ “đơn giản”.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 45. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Tràng giang có chất Đường thi hơn những bài thơ Đường trung đại. Chính Huy Cận cũng thừa nhận ông đã lấy cảm hứng từ ý thơ của Đỗ Phủ, Thôi Hiệu đời Đường, của Chinh phụ ngâm để cho bài thơ đạt đến tác phong cổ điển.”

A.thừa nhận

B.cảm hứng

C.Đường thi

D.tác phong

Trả lời:

Từ “tác phong” dùng chưa hợp lí, sai logic, từ này được dùng khi nói về phong cách của con người. Trường hợp này có thể thay từ “tác phong” bằng từ “phong cách” hoặc “màu sắc”.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 46. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Lễ nhận chức diễn ra vô cùng long trọng và đã thành công tốt đẹp.”

A.nhận chức

B.long trọng

C.thành công

D.tốt đẹp

Trả lời:

Từ “nhận chức” dùng chưa hợp lí, sai chính tả, có thể thay từ “nhận chức” bằng từ “nhậm chức”.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 47. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Tắt đèn là một trong những tác phẩm văn học chân thực mà giàu cảm động viết về gia đình Chị Dậu – một gia đình nông dân nghèo đang sống dưới tầng đáy của xã hội khi bị Pháp và phong kiến đô hộ, chèn ép.”

- A.cảm động
- B.chèn ép
- C.tầng đáy
- D.chân thực

Trả lời:

Từ “cảm động” dùng chưa hợp lí, sai logic, có thể thay từ “cảm động” bằng từ “cảm xúc”.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 48. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Xuân Quỳnh là nhà thơ nữ Việt Nam với những tác phẩm nổi tiếng được nhiều người biết đến. Thơ của bà giàu cảm hứng với những cung bậc khác nhau vừa hồn nhiên, chân thành, vừa đằm thắm mà lại da diết trong khát vọng về hạnh phúc đời thường.”

- A.hồn nhiên
- B.mà lại
- C.vừa
- D.cảm hứng

Trả lời:

Từ “cảm hứng” phù hợp khi nói về trạng thái tâm lý của con người, trong trường hợp này khi nói về đặc điểm của thơ nên dùng từ “cảm xúc” sẽ phù hợp hơn.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 49. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Càng lớn lên tôi càng thấy việc học trở nên ngghiêm trọng, những kiến thức ngày một nhiều khiến tôi đang rất mơ hồ.”

- A.Càng
- B.ngghiêm trọng

C.mơ hồ

D.đang

Trả lời:

Từ “nghiêm trọng” mang nét nghĩa xấu và không phù hợp khi nói về việc học (có thể thay từ “nghiêm trọng” bằng từ “quan trọng”).

Đáp án cần chọn là: B

Câu 50. Xác định một từ/cụm từ **SAI** về ngữ pháp/hoặc ngữ nghĩa/logic/phong cách.

“Chúng em càng đến gần ngày thi thì tinh thần hăng hái học tập đã bộc lộ một cách rõ nét.”

A.hăng hái

B.đến gần

C.Đã

D.rõ nét

Trả lời:

Từ “đã” trong câu trên sử dụng không đúng với ngữ cảnh (có thể thay từ “đã” bằng từ “càng” để câu trở nên phù hợp hơn.)

Đáp án cần chọn là: C

tailieugiaovien.com.vn

A.2. Câu hỏi điền từ

Câu 1. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Phải nhiều thế kỉ qua đi, người tình mong đợi mới đến đánh thức người con gái đẹp nằm ngủ mơ màng giữa cánh đồng _____ đầy hoa dại.”

- A.Châu Vĩ
- B.Châu Vũ
- C.Châu Hóa
- D.Châu Hoa

Trả lời:

Phải nhiều thế kỉ qua đi, người tình mong đợi mới đến đánh thức người con gái đẹp nằm ngủ mơ màng giữa cánh đồng **Châu Hóa** đầy hoa dại.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 2. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Là sản phẩm của sự khái quát hoá từ đời sống, _____ nghệ thuật là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan”

- A.giá trị
- B.tư tưởng
- C.bộ phận
- D.hình tượng

Trả lời:

Là sản phẩm của sự khái quát hoá từ đời sống, **hình tượng** nghệ thuật là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 3. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

"... là kết tinh của những ấn tượng sâu sắc về cuộc đời, từng làm nhà văn day dứt, trăn trở và thôi thúc họ phải nói to lên để chia sẻ với người khác.”

- A.Hình tượng
- B.Con người
- C.Đời sống
- D.Nhân vật

Trả lời:

Hình tượng là kết tinh của những ấn tượng sâu sắc về cuộc đời, từng làm nhà văn day dứt, trăn trở và thôi thúc họ phải nói to lên để chia sẻ với người khác.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 4. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Theo Hoài Thanh nhận định: "Xuân Diệu là nhà thơ _____ nhất trong các nhà thơ _____".

- A. hiện đại/mới
- B. mới/hiện đại
- C. mới/mới
- D. hiện đại/hiện đại

Trả lời:

Theo Hoài Thanh nhận định: "Xuân Diệu là nhà thơ **mới** nhất trong các nhà thơ **mới**".

Đáp án cần chọn là: C

Câu 5. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Cái đáng quý nhất ở ngòi bút Nam Cao là _____ sâu sắc ở bản chất tốt đẹp của người lao động.

- A. khát khao
- B. hi vọng
- C. niềm tin
- D. khát vọng

Trả lời:

Cái đáng quý nhất ở ngòi bút Nam Cao là **niềm tin** sâu sắc ở bản chất tốt đẹp của người lao động.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 6. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Đúng như dự đoán, mọi việc đều diễn ra một cách _____”

- A. Suôn sẻ.
- B. Xuôn sẻ
- C. Suông sẻ
- D. Xuông sẻ

Trả lời:

Đúng như dự đoán, mọi việc đều diễn ra một cách **suôn sẻ**.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 7. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Suốt một đời cầm bút, Nam Cao luôn _____ về ý nghĩa công việc viết văn mà mình theo đuổi để rồi ông đã tìm được câu trả lời cho mình.”

A. trăn trở

B. suy nghĩ

C. áp ủ

D. mừng tượng

Trả lời:

Suốt một đời cầm bút, Nam Cao luôn **trăn trở** về ý nghĩa công việc viết văn mà mình theo đuổi để rồi ông đã tìm được câu trả lời cho mình.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 8. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Người đọc khi đến với các tác phẩm văn học có nhiều trạng thái vui buồn khác nhau, có trình độ văn hóa khác nhau, có thái độ, _____ hoặc vô tư, phóng khoáng khác nhau.

A. ý kiến

B. nhận định

C. định kiến

D. suy nghĩ

Trả lời:

Người đọc khi đến với các tác phẩm văn học có nhiều trạng thái vui buồn khác nhau, có trình độ văn hóa khác nhau, có thái độ, **nhận định** hoặc vô tư, phóng khoáng khác nhau.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 9. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Nhu cầu dinh dưỡng của từng người không giống nhau và phụ thuộc vào giới tính, lứa tuổi, hình thức lao động và _____ sinh lý của cơ thể. Cần cung cấp một khẩu phần ăn uống hợp lý để đảm bảo cho cơ thể _____ và phát triển bình thường.

- A. tình hình/sinh sống
- B. trạng thái/sinh sống
- C. tình hình/sinh trưởng
- D. trạng thái/sinh trưởng

Trả lời:

Nhu cầu dinh dưỡng của từng người không giống nhau và phụ thuộc vào giới tính, lứa tuổi, hình thức lao động và **trạng thái** sinh lý của cơ thể. Cần cung cấp một khẩu phần ăn uống hợp lý để đảm bảo cho cơ thể **sinh trưởng** và phát triển bình thường.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 10. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Văn bản văn học là một _____ thống nhất

- A. khối lượng
- B. chỉnh thể
- C. tập hợp
- D. tổ hợp

Trả lời:

Văn bản văn học là một **chỉnh thể** thống nhất

Đáp án cần chọn là: B

Câu 11. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Văn học là _____ của tiếng nói, người viết văn là người dùng tiếng nói để diễn tả đời sống, diễn tả tâm hồn con người. Cho nên học viết văn thì phải học tiếng nói, trước hết là học lời ăn tiếng nói của quần chúng."

- A. giá trị
- B. nghệ thuật
- C. biện pháp
- D. câu nói

Trả lời:

Văn học là **nghệ thuật** của tiếng nói, người viết văn là người dùng tiếng nói để diễn tả đời sống, diễn tả tâm hồn con người. Cho nên học viết văn thì phải học tiếng nói, trước hết là học lời ăn tiếng nói của quần chúng.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 12. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Từ những năm đau thương chiến đấu

Đã _____ lên nét mặt quê hương

A. Bùng

B. Sáng

C. Ngời

D. Ánh

Trả lời:

Từ những năm đau thương chiến đấu

Đã **ngời** lên nét mặt quê hương

Đáp án cần chọn là: C

Câu 13. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

" _____ là nhà thơ của lí tưởng cộng sản, của những tình cảm trong quan hệ chính trị với cộng đồng (nội dung trữ tình chính trị). Thơ ông có giọng tâm tình ngọt ngào, phong cách đậm đà màu sắc dân tộc truyền thống."

A. Xuân Diệu

B. Chế Lan Viên

C. Tố Hữu

D. Hồ Chí Minh

Trả lời:

Tố Hữu là nhà thơ của lí tưởng cộng sản, của những tình cảm trong quan hệ chính trị với cộng đồng (nội dung trữ tình chính trị). Thơ ông có giọng tâm tình ngọt ngào, phong cách đậm đà màu sắc dân tộc truyền thống.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 14. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Tuyên ngôn Độc lập” là một vốn kiến lịch sử vô giá, một _____ chính luận xuất sắc.

- A. bản án
- B. áng văn
- C. mẫu mực
- D. văn kiện

Trả lời:

“Tuyên ngôn Độc lập” là một vốn kiến lịch sử vô giá, một **áng văn** chính luận xuất sắc.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 15. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Bài thơ Sóng của Xuân Quỳnh là lời _____ của một tâm hồn phụ nữ đang yêu.

- A. đoạn tuyệt
- B. oán than
- C. tự bạch
- D. khuyên nhủ

Trả lời:

Bài thơ Sóng của Xuân Quỳnh là lời **tự bạch** của một tâm hồn phụ nữ đang yêu.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 16. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Tây Tiến – sự thăng hoa của một tâm hồn _____”

- A. yêu đời
- B. lãng mạn
- C. hào hoa
- D. nhiệt thành

Trả lời:

Tây Tiến – sự thăng hoa của một tâm hồn **lãng mạn**.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 17. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Điều quan trọng hơn hết trong sự nghiệp của những nhà văn vĩ đại ấy lại là cuộc sống, trường đại học chân chính của thiên tài. Họ đã biết đời sống xã hội của thời đại, đã cảm thấy sâu sắc mọi nỗi đau đớn của con người trong thời đại, đã _____ tận đáy tâm hồn với những nỗi lo âu, bức bối, tủi hổ và những ước mong tha thiết nhất của loài người.”

A.ngẫm nghĩ

B.suy nghĩ

C.rung động

D.mường tượng

Trả lời:

Điều quan trọng hơn hết trong sự nghiệp của những nhà văn vĩ đại ấy lại là cuộc sống, trường đại học chân chính của thiên tài. Họ đã biết đời sống xã hội của thời đại, đã cảm thấy sâu sắc mọi nỗi đau đớn của con người trong thời đại, đã **rung động** tận đáy tâm hồn với những nỗi lo âu, bức bối, tủi hổ và những ước mong tha thiết nhất của loài người.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 18. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Tài nguyên động vật tài nguyên chung, có vai trò quyết định tới sự _____ bền vững của đất nước chúng ta

A.ổn định

B.phát triển

C.đa dạng

D.cân bằng

Trả lời:

Tài nguyên động vật tài nguyên chung, có vai trò quyết định tới sự **phát triển** bền vững của đất nước chúng ta

Đáp án cần chọn là: B

Câu 19. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:
 Nguyễn Khuyến là nhà thơ của thời đại _____ sâu sắc về tư tưởng và văn hóa, khi
 Nho học đã tỏ ra _____ trước sự nghiệp cứu nước.

- A.khủng hoảng/bất lực
- B.biến chuyển/bất lực
- C.Khủng hoảng/thất bại
- D.biến chuyển/thất bại

Trả lời:

Nguyễn Khuyến là nhà thơ của thời đại **khủng hoảng** sâu sắc về tư tưởng và văn hóa, khi Nho học đã tỏ ra **bất lực** trước sự nghiệp cứu nước.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 20. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:
 Cụ ngựa cỏ ra đằng sau, uống một hơi _____, rồi vừa chép miệng vừa lằn ruột
 tượng trả tiền. Cụ để ba đồng xu vào tay Liên, xoa đầu chị một cái rồi _____ bước
 ra ngoài.

- A.cạn sạch/chậm rãi
- B.hết sạch/lảo đảo
- C.cạn sạch/lảo đảo
- D.hết sạch/lặng lẽ

Trả lời:

Cụ ngựa cỏ ra đằng sau, uống một hơi **cạn sạch**, rồi vừa chép miệng vừa lằn ruột
 tượng trả tiền. Cụ để ba đồng xu vào tay Liên, xoa đầu chị một cái rồi **lảo đảo** bước
 ra ngoài.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 21. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:
 Tình huống là một _____ của sự sống, là một sự kiện diễn ra có phần bất ngờ nhưng
 cái quan trọng là sẽ chi phối nhiều điều trong cuộc sống con người.

- A.lát cắt
- B.dấu ấn

C.phương thức

D.mảnh ghép

Trả lời:

Tình huống là một **lát cắt** của sự sống, là một sự kiện diễn ra có phần bất ngờ nhưng cái quan trọng là sẽ chi phối nhiều điều trong cuộc sống con người.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 22. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:
_____ là người có tấm lòng thật đôn hậu, chan chứa yêu thương. Ông gắn bó sâu nặng, giàu ân tình với quê hương và những người nghèo khổ bị áp bức, khinh miệt trong xã hội cũ.

A.Vũ Trọng Phụng

B.Nam Cao

C.Nguyễn Minh Châu

D.Thạch Lam

Trả lời:

Nam Cao là người có tấm lòng thật đôn hậu, chan chứa yêu thương. Ông gắn bó sâu nặng, giàu ân tình với quê hương và những người nghèo khổ bị áp bức, khinh miệt trong xã hội cũ.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 23. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:
_____ là dùng lí lẽ và chứng cứ để gạt bỏ những quan điểm, ý kiến sai lệch hoặc thiếu chính xác,...từ đó, nêu ý kiến đúng của mình để thuyết phục người nghe (người đọc).

A.Giải thích

B.Nghị luận

C.Bác bỏ

D.Chứng minh

Trả lời:

Bác bỏ là dùng lí lẽ và chứng cứ để gạt bỏ những quan điểm, ý kiến sai lệch hoặc thiếu chính xác,...từ đó, nêu ý kiến đúng của mình để thuyết phục người nghe (người đọc).

Đáp án cần chọn là: C

Câu 24. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

_____ là một kiệt tác trong văn xuôi Việt Nam hiện đại, một truyện ngắn có giá trị hiện thực và nhân đạo sâu sắc, mới mẻ, chứng tỏ trình độ nghệ thuật bậc thầy của một nhà văn lớn.

- A. Số đỏ
- B. Hai đứa trẻ
- C. Vợ nhặt
- D. Chí Phèo

Trả lời:

Chí Phèo là một kiệt tác trong văn xuôi Việt Nam hiện đại, một truyện ngắn có giá trị hiện thực và nhân đạo sâu sắc, mới mẻ, chứng tỏ trình độ nghệ thuật bậc thầy của một nhà văn lớn.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 25. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Ngôn ngữ báo chí là ngôn ngữ thông tin thời sự cập nhật, _____ những tin tức nóng hổi hằng ngày trên mọi lĩnh vực hoạt động của xã hội.

- A. truyền tụng
- B. truyền hình
- C. truyền bá
- D. lan truyền

Trả lời:

Ngôn ngữ báo chí là ngôn ngữ thông tin thời sự cập nhật, **truyền bá** những tin tức nóng hổi hằng ngày trên mọi lĩnh vực hoạt động của xã hội.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 26. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Viết về người trí thức tiểu tư sản nghèo, _____ đã mạnh dạn phân tích và mổ xẻ tất cả”

- A.Nam Cao
- B.Vũ Trọng Phụng
- C.Ngô Tất Tố
- D.Nguyễn Công Hoan

Trả lời:

Viết về người trí thức tiểu tư sản nghèo, **Nam Cao** đã mạnh dạn phân tích và mổ xẻ tất cả

Đáp án cần chọn là: A

Câu 27. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Con đường hình thành _____ dân tộc của văn hóa không chỉ trông cậy vào sự tạo tác của chính dân tộc đó mà còn trông cậy vào khả năng chiếm lĩnh, khả năng đồng hóa những giá trị văn hóa bên ngoài.”

- A.bản sắc
- B.văn hóa
- C.nét đẹp
- D.tinh hoa

Trả lời:

Con đường hình thành **bản sắc** dân tộc của văn hóa không chỉ trông cậy vào sự tạo tác của chính dân tộc đó mà còn trông cậy vào khả năng chiếm lĩnh, khả năng đồng hóa những giá trị văn hóa bên ngoài.”

Đáp án cần chọn là: A

Câu 28. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Văn chương sẽ là _____ của sự sống muôn hình vạn trạng. Chẳng những thế, văn chương còn sáng tạo ra sự sống.

- A.đặc điểm
- B.hình dung
- C.vẻ đẹp

D.biểu tượng

Trả lời:

Văn chương sẽ là **hình dung** của sự sống muôn hình vạn trạng. Chẳng những thế, văn chương còn sáng tạo ra sự sống.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 29. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Tác phẩm *Sóng* là cuộc hành trình khởi đầu là sự _____ cái chật chội, nhỏ hẹp để tìm đến một tình yêu bao la rộng lớn, cuối cùng là khát vọng được sống hết mình trong tình yêu, muốn _____ vĩnh viễn thành tình yêu muôn thủa.

A.vứt bỏ/biến đổi

B.vứt bỏ/hóa thân

C.từ bỏ/hóa thân

D.từ bỏ/biến đổi

Trả lời:

Tác phẩm *Sóng* là cuộc hành trình khởi đầu là sự **từ bỏ** cái chật chội, nhỏ hẹp để tìm đến một tình yêu bao la rộng lớn, cuối cùng là khát vọng được sống hết mình trong tình yêu, muốn **hóa thân** vĩnh viễn thành tình yêu muôn thủa.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 30. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Mỗi ngày Mị càng không nói, _____ như con rùa nuôi trong xó cửa.

A.lùi lũi

B.chậm chạp

C.lảo đảo

D.lặng lẽ

Trả lời:

Mỗi ngày Mị càng không nói, **lùi lũi** như con rùa nuôi trong xó cửa.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 31. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Phong cách ngôn ngữ khoa học là ngôn ngữ dùng trong _____ giao tiếp thuộc lĩnh vực khoa học, tiêu biểu là trong các văn bản khoa học.

- A. đời sống
- B. giới hạn
- C. khoảng
- D. phạm vi

Trả lời:

Phong cách ngôn ngữ khoa học là ngôn ngữ dùng trong **phạm vi** giao tiếp thuộc lĩnh vực khoa học, tiêu biểu là trong các văn bản khoa học.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 32. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Tố Hữu từng quan niệm “Thơ là chuyện_____. [...] Thơ là tiếng nói đồng ý và đồng tình, tiếng nói đồng chí.

- A. đồng điệu
- B. văn hóa
- C. đồng mình
- D. tinh hoa

Trả lời:

Tố Hữu từng quan niệm “Thơ là chuyện **đồng điệu**. [...] Thơ là tiếng nói đồng ý và đồng tình, tiếng nói đồng chí.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 33. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Đem lại một cách hiểu mới đối với quần chúng lao động về phẩm chất và tinh thần và sức mạnh của họ trong cuộc kháng chiến, phê phán tư tưởng coi thường quần chúng. Đây là một trong hai chủ đề thể hiện rõ đặc điểm: văn học Việt Nam 1945 – 1975 luôn_____.

- A. Phục vụ cách mạng
- B. Hướng về đại chúng
- C. Đậm đà tính dân tộc

D.Có khuynh hướng sử thi

Trả lời:

Đem lại một cách hiểu mới đối với quần chúng lao động về phẩm chất và tinh thần và sức mạnh của họ trong cuộc kháng chiến, phê phán tư tưởng coi thường quần chúng. Đây là một trong hai chủ đề thể hiện rõ đặc điểm: văn học Việt Nam 1945 – 1975 luôn **hướng về đại chúng**.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 34. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Phải chăng cái chết không phải là điều mất mát lớn nhất trong cuộc đời. Sự _____ lớn nhất là bạn để cho tâm hồn tàn lụi ngay khi còn sống?

A.hi sinh

B.hóa thân

C.biến đổi

D.mất mát

Trả lời:

Phải chăng cái chết không phải là điều mất mát lớn nhất trong cuộc đời. Sự **mất mát** lớn nhất là bạn để cho tâm hồn tàn lụi ngay khi còn sống?

Đáp án cần chọn là: D

Câu 35. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Tiếp nhận văn học không giản đơn là một quá trình lặp lại hay tìm về ý tưởng ban đầu của tác phẩm mà là một quá trình _____.

A.tạo thành cấu trúc

B.đồng sáng tạo

C.liên hợp môn

D.liên văn bản

Trả lời:

Tiếp nhận văn học không giản đơn là một quá trình lặp lại hay tìm về ý tưởng ban đầu của tác phẩm mà là một quá trình **đồng sáng tạo**.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 36. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Sài Gòn là _____ trẻ trung, năng động, có nét hấp dẫn riêng về thiên nhiên và khí hậu. Người Sài Gòn có phong cách cởi mở, bộc trực, chân tình và trọng đạo nghĩa.

- A. trung tâm
- B. thành phố
- C. khu đô thị
- D. điểm đến du lịch

Trả lời:

Sài Gòn là **thành phố** trẻ trung, năng động, có nét hấp dẫn riêng về thiên nhiên và khí hậu. Người Sài Gòn có phong cách cởi mở, bộc trực, chân tình và trọng đạo nghĩa.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 37. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Cuộc Cách mạng tháng Tám có ý nghĩa _____ đối với vận mệnh dân tộc.

- A. trọng đại
- B. to lớn
- C. lớn lao
- D. vĩ đại

Trả lời:

Cuộc Cách mạng tháng Tám có ý nghĩa **trọng đại** đối với vận mệnh dân tộc.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 38. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Lao động là _____ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của mỗi người.

- A. nhiệm vụ
- B. trách nhiệm
- C. nghĩa vụ
- D. bổn phận

Trả lời:

Lao động là **nghĩa vụ** thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của mỗi người.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 39. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:
“Ngay lúc ấy, một chiếc thuyền _____ vào trước chỗ tôi đứng”.

- A.đâm thẳng
- B.lao thẳng
- C.phi thẳng
- D.tiến thẳng

Trả lời:

Ngay lúc ấy, một chiếc thuyền **đâm thẳng** vào trước chỗ tôi đứng.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 40. Chọn từ/ cụm từ thích hợp nhất để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây.

_____ hai loại khay chính là khay lá lan và chân cao, khay trà thời Nguyễn còn một số loại tạo dáng rất đặc biệt theo kiểu các khối hình học được uốn nắn lại cho mềm mại, _____ mô phỏng hình hoa quả thực vật, tạo nên sự giao hòa giữa con người với thiên nhiên.

- A.Cùng với/ và
- B.Ngoài/ hoặc
- C.Bên cạnh/ để
- D.Trừ/ cũng như

Trả lời:

Bên cạnh hai loại khay chính là khay lá lan và chân cao, khay trà thời Nguyễn còn một số loại tạo dáng rất đặc biệt theo kiểu các khối hình học được uốn nắn lại cho mềm mại, **để** mô phỏng hình hoa

Đáp án cần chọn là: C

Câu 41. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Viết về người trí thức _____ nghèo, Nam Cao đã mạnh dạn phân tích và mổ xẻ tất cả, không né tránh như Thạch Lam; không cực đoan, phiến diện như Vũ Trọng Phụng, cũng không thi vị hóa như Nhất Linh, Khái Hưng, ngòi bút của Nam Cao luôn luôn tinh táo đúng mực”

- A.tiểu tư sản

- B.nông dân
- C.tư sản
- D.bình dân

Trả lời:

Viết về người trí thức **tiểu tư sản** nghèo, Nam Cao đã mạnh dạn phân tích và mổ xẻ tất cả, không né tránh như Thạch Lam; không cực đoan, phiến diện như Vũ Trọng Phụng, cũng không thi vị hóa như Nhất Linh, Khái Hưng, ngòi bút của Nam Cao luôn luôn tinh táo đúng mực

Đáp án cần chọn là: A

Câu 42. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

_____ nhằm đề xuất và thuyết phục người đọc (người nghe) tán đồng với nhận xét, đánh giá bàn luận của mình về một hiện tượng (vấn đề) trong đời sống hoặc trong văn học.

- A.Phân tích
- B.Giải thích
- C.Chứng minh
- D.Bình luận

Trả lời:

Bình luận nhằm đề xuất và thuyết phục người đọc (người nghe) tán đồng với nhận xét, đánh giá bàn luận của mình về một hiện tượng (vấn đề) trong đời sống hoặc trong văn học.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 43. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Người đọc khi đến với các tác phẩm văn học có nhiều trạng thái vui buồn khác nhau, có trình độ văn hóa khác nhau, có thái độ, _____ hoặc vô tư, phóng khoáng khác nhau.

- A.ý kiến
- B.nhận định
- C.định kiến

D.suy nghĩ

Trả lời:

Người đọc khi đến với các tác phẩm văn học có nhiều trạng thái vui buồn khác nhau, có trình độ văn hóa khác nhau, có thái độ, **nhận định** hoặc vô tư, phóng khoáng khác nhau.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 44. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Văn học Việt Nam giai đoạn _____ gắn liền với hai sự kiện có ảnh hưởng căn bản và sâu rộng đến mọi mặt của đời sống chính trị, xã hội Việt Nam: Cách mạng tháng Tám và cuộc kháng chiến chống Pháp kéo dài suốt 9 năm.

A.1945-1954

B.1945-1975

C.sau 1975

D.trước 1975

Trả lời:

Văn học Việt Nam giai đoạn **1945-1954** gắn liền với hai sự kiện có ảnh hưởng căn bản và sâu rộng đến mọi mặt của đời sống chính trị, xã hội Việt Nam: Cách mạng tháng Tám và cuộc kháng chiến chống Pháp kéo dài suốt 9 năm.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 45. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Xu hướng văn học _____, nội dung thể hiện cái tôi trữ tình với những khát vọng và ước mơ. Đề tài là thiên nhiên, tình yêu và tôn giáo và thể loại chủ yếu là thơ và văn xuôi trữ tình.

A.hiện thực

B.lãng mạn

C.hiện đại

D.hậu hiện đại

Trả lời:

Xu hướng văn học **lãng mạn**, nội dung thể hiện cái tôi trữ tình với những khát vọng và ước mơ. Đề tài là thiên nhiên, tình yêu và tôn giáo và thể loại chủ yếu là thơ và văn xuôi trữ tình.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 46. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Mỗi một vùng đất của Tổ quốc ta đều có những nét đặc sắc, kỳ thú riêng. Truyện ngắn Bắt sấu rừng U Minh Hạ đem đến cho chúng ta một bức tranh _____ của rừng tràm U Minh Hạ.”

A.thú vị.

B.vui vẻ

C.độc đáo

D.hoạt bát

Trả lời:

Mỗi một vùng đất của Tổ quốc ta đều có những nét đặc sắc, kỳ thú riêng. Truyện ngắn Bắt sấu rừng U Minh Hạ đem đến cho chúng ta một bức tranh **độc đáo** của rừng tràm U Minh Hạ.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 47. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Theo đánh giá của Phạm Văn Đồng, tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu lớn lao bởi sức cổ vũ mạnh mẽ cho cuộc chiến đấu chống thực dân, bằng cách làm cho lòng người _____ trước những hình tượng “sinh động và náo nùng” của những con người “suốt đời tận trung với nước, trọng nghĩa với dân”.”

A.rung động

B.cảm động

C.xúc động

D.cảm xúc

Trả lời:

Theo đánh giá của Phạm Văn Đồng, tác phẩm của Nguyễn Đình Chiểu lớn lao bởi sức cổ vũ mạnh mẽ cho cuộc chiến đấu chống thực dân, bằng cách làm cho lòng người **rung**

động trước những hình tượng “sinh động và náo nùng” của những con người “suốt đời tận trung với nước, trọng nghĩa với dân”.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 48. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Văn chương sẽ là _____ của sự sống muôn hình vạn trạng. Chẳng những thế, văn chương còn sáng tạo ra sự sống.

A.đặc điểm

B.hình dung

C.vẻ đẹp

D.biểu tượng

Trả lời:

Văn chương sẽ là **hình dung** của sự sống muôn hình vạn trạng. Chẳng những thế, văn chương còn sáng tạo ra sự sống.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 49. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

Toàn cầu hóa là một _____ lớn, một mặt cho phép nước ta tranh thủ được các nguồn lực bên ngoài, mặt khác đặt nền kinh tế nước ta vào thế bị cạnh tranh _____ bởi các nền kinh tế phát triển hơn trong khu vực và trên thế giới.

A.xu thế/căng thẳng

B.trào lưu/căng thẳng

C.trào lưu/quyết liệt

D.xu thế/quyết liệt

Trả lời:

Toàn cầu hóa là một **xu thế** lớn, một mặt cho phép nước ta tranh thủ được các nguồn lực bên ngoài, mặt khác đặt nền kinh tế nước ta vào thế bị cạnh tranh **quyết liệt** bởi các nền kinh tế phát triển hơn trong khu vực và trên thế giới.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 50. Chọn từ/cụm từ **thích hợp nhất** để điền vào chỗ trống trong câu dưới đây:

“Trước khi về đến vùng châu thổ êm đềm, nó đã là một _____ của rừng già, râm rộ giữa bóng cây đại ngàn,...”

- A. bản hùng ca
- B. dàn đồng ca
- C. bản trường ca
- D. bản đồng ca

Trả lời:

Trước khi về đến vùng châu thổ êm đềm, nó đã là một **bản trường ca** của rừng già, râm rộ giữa bóng cây đại ngàn,...

Đáp án cần chọn là: C

A.3. Nghĩa của từ

Câu 1. Chọn 1 từ mà nghĩa của nó không cùng nhóm với các từ còn lại:

- A. Bóp nát
- B. Vo tròn
- C. Cắt cụt
- D. Đập tan

Trả lời:

Các từ "bóp nát, cắt cụt, đập tan" đều là những hành động mạnh khiến hình thù đối tượng trở nên biến dạng.

"Vo tròn" là động từ chỉ hoạt động nhẹ nhàng hơn.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 2. Từ “thiên” nào dưới đây không có nghĩa là trời?

- A. Thiên kiến

- B.Thiên tử
- C.Thiên thư
- D.Thiên thanh

Trả lời:

Thiên kiến: ý kiến, suy nghĩ thiên lệch, có phần áp đặt, thiếu khách quan.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 3. Từ nào dưới đây mà nghĩa của nó không cùng nhóm với các từ còn lại?

- A.Cầm
- B.Nắm
- C.Xách
- D.Đi

Trả lời:



Đi chỉ hoạt động của chân

Các từ còn lại chỉ hoạt động của tay.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 4. Dòng nào có từ mà tiếng nhân không cùng nghĩa với tiếng nhân trong các từ còn lại?

- A.Nhân loại, nhân tài, nhân lực.
- B.Nhân hậu, nhân nghĩa, nhân ái.
- C.Nhân công, nhân chứng, nguyên nhân.
- D.Nhân dân, quân nhân, nhân vật.

Trả lời:



Từ "nhân" trong nguyên nhân không đồng nghĩa với các từ còn lại.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 5. Từ nào dưới đây mà nghĩa của nó không cùng nhóm với các từ còn lại?

- A.Đông đúc
- B.Nhộn nhịp
- C.Vội vã
- D.Tấp nập

Trả lời:

Từ vôi vãi khác nghĩa các từ còn lại

Đáp án cần chọn là: C

Câu 6. Nhóm từ nào đồng nghĩa với từ “hoà bình” ?

A.Thái bình, thanh thản, lặng yên.

B.Bình yên, thái bình, hiền hoà.

C.Thái bình, bình thản, yên tĩnh.

D.Bình yên, thái bình, thanh bình.

Trả lời:

Nhóm từ đồng nghĩa: Bình yên, thái bình, thanh bình.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 7. Từ nào không đồng nghĩa với từ “quyền lực”?

A.quyền công dân

B.quyền hạn

C.quyền thế

D.quyền hành

Trả lời:

Từ quyền công dân không đồng nghĩa với từ quyền lực.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 8. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A.cảm động

B.xúc động

C.cảm xúc

D.rung động

Trả lời:

- Cảm xúc là một trạng thái sinh học liên quan đến hệ thần kinh đưa vào bởi những thay đổi sinh lý thần kinh khác nhau như gắn liền với những suy nghĩ, cảm xúc, phản ứng hành vi và mức độ của niềm vui hay không vui.

=> Vậy từ “cảm xúc” không cùng nhóm với các từ còn lại.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 9. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. bảo vệ
- B. bảo tồn
- C. bảo mật
- D. bảo trợ

Trả lời:

- Bảo vệ, bảo mật, bảo tồn: đảm bảo an toàn,..
- Bảo trợ là trợ giúp.

=> Vậy từ “bảo trợ” không cùng nhóm với các từ còn lại.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 10. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. Quận thất
- B. Quận lòng
- C. Oằn oại
- D. Quần quai

Trả lời:

- Từ quận thất; oằn oại; quần quai: đều thể hiện quận đau, có cảm giác như ruột co thắt lại.
- Từ quận lòng: thể hiện sự xót xa.

=> Vậy từ “quận lòng” không cùng nhóm với các từ còn lại.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 11. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. tổ quốc
- B. giang sơn
- C. tổ tiên
- D. non nước

Trả lời:

Các từ: *tổ quốc, giang sơn, non nước* đều chỉ đất nước còn từ “*tổ tiên*” dùng để chỉ thế hệ đi trước trong một gia đình.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 12. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. trắng tinh

B. xanh đậm

C. đỏ ối

D. xanh lục

Trả lời:

Các từ: trắng tinh, xanh đậm, đỏ ối, đều là tính từ tương đối còn xanh lục là tính từ chỉ sự tuyệt đối

Đáp án cần chọn là: D

Câu 13. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. bó củi

B. cây củi

C. cành củi

D. củi đun

Trả lời:

Từ “bó củi” là từ nhiều nghĩa có thể vừa là động từ vừa là danh từ.

Các từ còn lại đều là danh từ.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 14. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. cải tiến

B. cải tạo

C. cải thiện

D. cải tổ

Trả lời:

- Cải tổ là thay đổi căn bản và toàn diện về tổ chức, thể chế, cơ chế,.. trong mọi lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội..

- Cải tiến, cải tạo, cải thiện là thay đổi làm cho tốt hơn trong đời sống.

=> Vậy từ “cải tổ” không cùng nhóm với các từ còn lại.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 15. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A.cứu trợ

B.giúp đỡ

C.viện trợ

D.hỗ trợ

Trả lời:

- Viện trợ thường được dùng để chỉ các tổ chức từ chính phủ.

- Cứu trợ, giúp đỡ, hỗ trợ: dùng để chỉ các cá nhân, hoặc tổ chức trong đời sống.

=> Vậy từ “viện trợ” không cùng nhóm với các từ còn lại.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 16. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A.phong ba

B.phong cảnh

C.phong cách

D.cuồng phong

Trả lời:

- Các từ *phong ba* , *phong cảnh*, *cuồng phong*: chỉ gió

- Từ *phong cách*: biểu hiện bên ngoài chỉ cách sinh hoạt, ứng xử, hành vi, thái độ

=> Từ *phong cách* không cùng nghĩa với từ còn lại.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 17. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A.mặt trời

B.tươi đẹp

C.biển

D.rừng

Trả lời:

Các từ: mặt trời, biển, rừng là danh từ

Từ "tươi đẹp" là tính từ.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 18. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. nhỏ nhẹ
- B. nhỏ nhắn
- C. nhỏ con
- D. nhỏ xíu

Trả lời:

Từ “nhỏ nhẹ” mang nghĩa chỉ những hành động nhẹ nhàng như ăn nói nhỏ nhẹ, đi đứng nhỏ nhẹ. Các đáp án còn lại chỉ hình dáng của con người.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 19. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. lăn tăn
- B. cuộn cuộn
- C. nhấp nhô
- D. nhấp nhòm

Trả lời:

Các từ “nhấp nhô”, “cuộn cuộn”, “lăn tăn” là các từ đồng nghĩa dùng để chỉ trạng thái vận động của con sóng. Từ “nhấp nhòm” là từ dùng để chỉ hoạt động trạng thái của con người.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 20. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A. nhỏ nhen
- B. nhỏ nhẹ
- C. nhỏ mọn
- D. nhỏ nhặt

Trả lời:

- Nhỏ nhen, nhỏ mọn, nhỏ nhặt: hẹp hòi

- Nhỏ nhẹ: từ tổn

=> Vậy từ “nhỏ nhẹ” không cùng nhóm với các từ còn lại.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 21. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. xe đạp

B. phố phường

C. cây cối

D. phương tiện

Trả lời:

Từ “xe đạp” là từ ghép chính phụ. Còn lại các từ khác đều là từ ghép đẳng lập

Đáp án cần chọn là: A

Câu 22. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. Dịu dàng

B. Nhanh nhẹn

C. Thông minh

D. Buồn đau

Trả lời:

Các từ *dịu dàng, thông minh, nhanh nhẹn* chỉ đặc điểm, tính cách của con người.

Từ "buồn đau" chỉ trạng thái.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 23. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. nhiệt đới

B. nhiệt huyết

C. nhiệt tình

D. cuồng nhiệt

Trả lời:

Từ nhiệt đới: thể hiện nóng, là nơi có nhiệt độ cao

Từ nhiệt huyết, nhiệt tình, cuồng nhiệt: là ham học hỏi, luôn có trách nhiệm với bản thân và công việc.

=> Từ nhiệt đới không cùng nghĩa với từ còn lại.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 24. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A.tập hợp
- B.tập dụng
- C.tập kết
- D.tập thể

Trả lời:

- Các từ: tập hợp, tập kết, tập thể có nghĩa là hợp lại.

- Từ tập dụng: không có nghĩa

=> Từ "tập dụng" không cùng nhóm với từ còn lại.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 25. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A.công tác
- B.công lí
- C.bất công
- D.công minh

Trả lời:

Tiếng “công” trong các từ “công lí”, “bất công”, “công minh” đều mang ý nghĩa là sự không thiên vị. Từ “công” trong “công tác” mang ý nghĩa chỉ công việc.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 26. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

- A.xe cộ
- B.xe ôm
- C.máy bay
- D.tàu hỏa

Trả lời:

Các từ: xe ôm, máy bay, tàu hỏa đều là các từ ghép đẳng lập chỉ phương tiện giao thông

Từ “xe cộ” là từ ghép chính phụ.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 27. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A.đi học

B.nhảy dây

C.chạy bộ

D.lo lắng

Trả lời:

- Động từ chỉ hành động: đi học, nhảy dây, chạy bộ

- Động từ chỉ trạng thái: lo lắng

=> Từ lo lắng không cùng nghĩa với từ còn lại.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 28. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A.độc ác

B.tàn bạo

C.hăm dọa

D.hung dữ

Trả lời:

- Từ độc ác, tàn bạo, hung dữ: chỉ tính cách, bản tính của con người.

- Từ hăm dọa: dọa sẽ gây tai họa nếu không chịu nghe theo, làm theo.

Đáp án cần chọn là: C

Câu 29. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A.độc đoán

B.độc đơn

C.độc đáo

D.đơn độc

Trả lời:

- Các từ: độc đoán, độc đơn, độc đáo là có tính chất riêng của mình, không phỏng theo những gì đã có xưa nay, không giống, không lẫn với những gì có ở người khác.

- Từ đơn độc chỉ sự cô đơn.

=> Từ đơn độc không cùng nhóm với từ còn lại.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 30. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A.bàng quang

B.vô tâm

C.bàng quan

D.thờ ơ

Trả lời:

Từ “bàng quang” là danh từ chỉ một bộ phận trên cơ thể người

Các từ còn lại đều chỉ sự không quan tâm đến vấn đề đang diễn ra.

Đáp án cần chọn là: A

Câu 31. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A.chấn đường

B.chặn đường

C.chặng đường

D.cản đường

Trả lời:

Các từ: chấn đường, chặn đường, cản đường đều mang nghĩa ngăn cản (động từ)

Từ “chặng đường” để chỉ một hành trình (danh từ)

Đáp án cần chọn là: C

Câu 32. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A.háo hức

B.hạnh phúc

C.náo nức

D.nô nức

Trả lời:

- Hạnh phúc là trạng thái sung sướng, vui sướng vì cảm thấy hoàn toàn đạt được ý nguyện.

- Háo hức, náo nức, nô nức là ao ước muốn làm, muốn đạt được ngay.

=> Vậy Từ “hạnh phúc” không cùng nhóm với từ còn lại.

Đáp án cần chọn là: B

Câu 33. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. kiến thiết

B. xây dựng

C. tu sửa

D. sửa chữa

Trả lời:

Các từ: “kiến thiết”, “xây dựng”, “tu sửa” dùng đối với các công trình lớn. Riêng từ “sửa chữa” dùng cho các đồ vật nhỏ hàng ngày.

Đáp án cần chọn là: D

Câu 34. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. vui vẻ

B. hạnh phúc

C. vui chơi

D. vui tươi

Trả lời:

Các từ “vui vẻ”, “vui tươi”, “hạnh phúc” là những từ chỉ trạng thái

Từ “vui chơi” chỉ hoạt động

Đáp án cần chọn là: C

Câu 35. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A. giáo viên

B. giảng viên

C. nghiên cứu

D. nghiên cứu sinh

Trả lời:

Các từ: giáo viên, giảng viên, nghiên cứu sinh đều là các từ chỉ chức danh, tên gọi ngành nghề (danh từ)

Từ “ nghiên cứu” để chỉ hành động (động từ)

Đáp án cần chọn là: C

Câu 36. Chọn một từ mà nghĩa của nó **KHÔNG** cùng nhóm với các từ còn lại.

A.cứu trợ

B.giúp đỡ

C.viện trợ

D.hỗ trợ

Trả lời:

- Viện trợ thường được dùng để chỉ các tổ chức từ chính phủ.

- Cứu trợ, giúp đỡ, hỗ trợ: dùng để chỉ các cá nhân, hoặc tổ chức trong đời sống.

=> Vậy từ “viện trợ” không cùng nhóm với các từ còn lại.

Đáp án cần chọn là: C

tailieugiaovien.com.vn